

## BÁO CÁO

Tình hình quản trị công ty năm 2020

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP HOÁ CHẤT ĐÀ NẴNG
- Địa chỉ trụ sở chính: 73 Nguyễn Văn Cừ, P. Hoà Hiệp Bắc, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
- Điện thoại: 0236.3679149 Fax: 0236.3845979 Email: [cicodeci@gmail.com](mailto:cicodeci@gmail.com)
- Vốn điều lệ: 24.125.180.000 đồng
- Mã chứng khoán: DCI
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

### I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-ĐHĐCĐ	30/05/2020	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020

### II. Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HDQT):

Stt	Thành viên HDQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HDQT/ HDQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Đình Huỳnh	Chủ tịch	22/06/2019	
2	Ông Nguyễn Phú Anh Tuấn	TV không điều hành	15/08/2019	
3	Ông Phạm Cao Tuyên	Thành viên	22/06/2019	
4	Ông Trần Văn Thu	Thành viên	22/06/2019	
5	Ông Hoàng Trung Dũng	Thành viên	22/06/2019	

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Đình Huỳnh	9	100%	
2	Ông Nguyễn Phú Anh Tuấn	9	100%	
3	Ông Trần Văn Thu	9	100%	
4	Ông Phạm Cao Tuyên	9	100%	
5	Ông Hoàng Trung Dũng	9	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc: HĐQT đã thực hiện việc giám sát hoạt động của Ban Giám đốc trong việc triển khai các nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT. Thường xuyên trao đổi, thảo luận với Ban Giám đốc nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và tuân thủ các quy định của pháp luật trong quá trình điều hành hoạt động của Công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT (nếu có): không có

5. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT:

Stt	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/QĐ-HĐQT	03/02/2020	Sắp xếp nhân sự	100%
2	02/QĐ-HĐQT	03/02/2020	Sắp xếp nhân sự	100%
3	03/QĐ-HĐQT	02/03/2020	Thành lập Xí nghiệp Silicate	100%
4	06/QĐ-HĐQT	03/06/2020	Chi trả cổ tức	100%
5	07/QĐ-HĐQT	02/07/2020	Sắp xếp nhân sự	100%
6	08/QĐ-HĐQT	02/07/2020	Sắp xếp nhân sự	100%
7	09/QĐ-HĐQT	02/07/2020	Sắp xếp nhân sự	100%
8	10/QĐ-HĐQT	02/07/2020	Sắp xếp nhân sự	100%
9	11/QĐ-HĐQT	02/07/2020	Sắp xếp nhân sự	100%
10	12/QĐ-HĐQT	02/07/2020	Thay đổi người đại diện theo pháp luật	100%
11	13/QĐ-HĐQT	02/07/2020	Chỉ định người giao dịch với Ngân hàng	100%
12	14/QĐ-HĐQT	02/07/2020	Sắp xếp nhân sự	100%
13	15/QĐ-HĐQT	02/07/2020	Sắp xếp nhân sự	100%
14	16/QĐ-HĐQT	16/09/2020	Lựa chọn đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính	100%
15	17/QĐ-HĐQT	28/12/2020	Rút tài sản đảm bảo	100%

**III. Ban kiểm soát:**

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Dương Huyền Hương	Trưởng ban	22/06/2019	Cử nhân kinh tế
2	Ông Lê Tề	Thành viên	22/06/2019	Kỹ sư Cơ khí
3	Ông Nguyễn Thanh Linh	Thành viên	15/08/2019	Kỹ sư Hoá

## 2. Cuộc họp của BKS:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Dương Huyền Hương	2	100%	100%	
2	Ông Lê Tề	2	100%	100%	
3	Ông Nguyễn Thanh Linh	2	100%	100%	

## 3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ, HĐQT; việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty của Ban Giám đốc;

- Kiểm soát việc thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động theo quy định;

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác: Tiếp nhận, xem xét và đóng góp ý kiến đối với các văn bản và tài liệu của Cổ đông, HĐQT; Ban Giám đốc.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có):

## IV. Ban điều hành

Stt	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Phạm Cao Tuyên	01/01/1964	Cử nhân kinh tế	01/08/2020
2	Ông Trần Văn Thu	07/05/1962	Kỹ sư Hoá	09/12/2009
3	Ông Hoàng Trung Dũng	19/04/1964	Cử nhân kinh tế	09/12/2009
4	Ông Lê Tề	25/12/1963	Kỹ sư Cơ khí	15/08/2019
5	Ông Nguyễn Thanh Linh	20/02/1963	Kỹ sư Hoá	15/08/2019
6	Ông Nguyễn Đình Huân	06/11/1973	Cử nhân kinh tế	01/08/2020

## V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Vũ	10/03/1980	Cử nhân kinh tế	01/08/2020

## VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã chủ động nghiên cứu, trao đổi và tham khảo nội dung các khóa đào tạo về quản trị công ty từ các nguồn trực tuyến





Ông Nguyễn Thanh Linh – Thành viên Ban kiểm soát, Phó Tổng Giám đốc									
8	Trần Thị Lan								Vợ
8.1	Nguyễn Thị Thanh Thu								Con
8.2	Nguyễn Thanh Duy								Con
9	Ông Nguyễn Đình Huân – Phó Tổng Giám đốc								
9.1	Lê Thị Lan				Trưởng phòng Kinh doanh				Vợ
9.2	Nguyễn Đình Lê Minh								Con
9.3	Nguyễn Đình Lê Nguyễn								Con
10	Ông Nguyễn Văn Vũ – Kế toán trưởng								
10.1	Phan Thị Hồng								Vợ
10.2	Nguyễn Phan Mai Lâm								Con
10.3	Nguyễn Phan Kim Khanh								Con
B	Tổ chức								
1	Công ty TNHH MTV Hoá nhựa Đà Nẵng					0401408371; 18/09/2019; Sở KHĐT TP Đà Nẵng	73 Nguyễn Văn Cừ, P. Hoà Hiệp Bắc, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng		Sở hữu >10% vốn góp
2	Công ty TNHH MTV Cơ khí Liên Trì					0401399984; 18/02/2020; Sở KHĐT TP Đà Nẵng	73 Nguyễn Văn Cừ, P. Hoà Hiệp Bắc, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng		Sở hữu >10% vốn góp
3	Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Khoáng sản Quảng Nam					4000100139; 21/11/2020; Sở KHĐT Quảng Nam	Cụm CN Hà Lam - Chợ Đuộc, H. Thăng Bình, T. Quảng Nam		Sở hữu >10% vốn góp

Ghi chú: số Giấy NSH\*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Giấy NSH*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú

Ghi chú/Note: số Giấy NSH\*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát.

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác.

**VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:**

**1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ công ty**

Stt	Họ tên	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
1	Nguyễn Đình Huỳnh		Chủ tịch HĐQT			175.217	7.26%	Người nội bộ
1.1	Nguyễn Thị Thu Hằng					622.169	25.79%	Vợ
1.2	Nguyễn Phương Ca Dao					121.874	5.05%	Con
1.3	Nguyễn Nguyễn Khoa					320.455	13.28%	Con
1.4	Nguyễn Đình Huân		Phó TGD			64.361	2.67%	Em
2	Phạm Cao Tuyên		TV HĐQT Tổng giám đốc			24.851	1.03%	Người nội bộ
2.1	Huỳnh Thị Quốc Ân							Vợ
2.2	Phạm Cao Khởi							Con
2.3	Phạm Cao Khánh							Con
3	Trần Văn Thu		TV HĐQT, Phó TGD			23.241	0.96%	Người nội bộ
3.1	Lê Thị Thanh Bình					3.704	0.15%	Vợ
3.2	Trần Thị Thanh Trà							Con







2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Dương Huyền Hương		0	0%	3.044	0.30%	Mua/Bán
2	Lê Thị Lan		300.500	12.45%	172.903	7.16%	Bán
3	Nguyễn Phú Anh Tuấn		1.000	0.04%	29.000	1.20%	Mua
4	Nguyễn Thanh Linh		0	0%	18.054	0.75%	Mua
5	Lê Tề		500	0.02%	10.354	0.43%	Mua
6	Trần Văn Thu		1.000	0.04%	23.241	0.69%	Mua
7	Hoàng Trung Dũng		1.000	0.04%	30.594	1.27%	Mua
8	Phạm Cao Tuyên		1.000	0.04%	24.851	1.03%	Mua
9	Nguyễn Văn Vũ		500	0.02%	1.832	0.08%	Mua

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: không có

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



**NGUYỄN ĐÌNH HUỖNH**